

Số: 26 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy
của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-KĐCL ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 153/QĐ-KĐCL ngày 06/11/2017 về việc điều chỉnh Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 309/KĐ-KĐCLGD ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mỏ-Địa chất, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XI ngày 07/9/2019 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mỏ - Địa chất của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*). *ml*

2. Kiến nghị Trường Đại học Mở - Địa chất, Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mở - Địa chất.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



TS. Đinh Văn Toàn

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo
ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mở - Địa chất
(Kèm theo Nghị quyết số: 26 /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6		4,57	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		45			90%				

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mở - Địa chất (Kèm theo Nghị quyết số: 26 /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy (CTĐT) của Trường Đại học Mở - Địa chất đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2014-2018 cho thấy, Chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực Khoa học Trái đất và Mỏ của Nhà trường. Chuẩn đầu ra phản ánh được mục tiêu của CTĐT, xác định cụ thể các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, phẩm chất đạo đức và vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, đặc biệt đã nhấn mạnh đến chuẩn về năng lực học tập suốt đời và khả năng nghiên cứu khoa học của người học. Bản mô tả CTĐT, chương trình dạy học có đầy đủ thông tin cốt lõi, được rà soát điều chỉnh và công bố công khai. Cấu trúc của CTĐT được thiết kế khá linh hoạt, tỷ lệ các khối kiến thức được phân bổ hợp lý; nội dung chương trình dạy học có tính tích hợp, cập nhật, thể hiện được đặc thù của ngành. Các hoạt động dạy học được thiết kế khá đa dạng, phù hợp hướng tới đạt chuẩn đầu ra; việc trao đổi, tiếp nhận sinh viên quốc tế khá có hiệu quả, hình thức dạy học theo e-learning bước đầu được triển khai, hoạt động tự học, ngoại khóa được chú trọng. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được triển khai thực hiện khá nghiêm túc, đảm bảo công bằng, khách quan; có cơ chế phản hồi kết quả kịp thời cho người học để cải thiện. Công tác quy hoạch, tuyển dụng đội ngũ GV cho CTĐT được thực hiện theo kế hoạch; đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao và có năng lực nghiên cứu khoa học tốt; năng lực và kết quả hoàn thành nhiệm vụ được quản lý, giám sát và đánh giá khá chặt chẽ. Hệ thống theo dõi, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thiết lập và vận hành có hiệu quả; hoạt động cố vấn học tập, hỗ trợ học bổng, tư vấn việc làm cho sinh viên được chú trọng. Hệ thống phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, Bảo tàng địa chất, Trung tâm phân tích, thí nghiệm công nghệ cao được trang bị hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được xây dựng; kết quả khảo sát được xử lý phân tích, bước đầu được sử dụng làm căn cứ cải tiến chất lượng; kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng hiệu quả cho việc cải tiến dạy và học. Hệ thống thu thập và quản trị kết quả đầu ra của CTĐT khá đầy đủ; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao, thành tích nghiên cứu khoa học tốt, được nhà tuyển dụng hài lòng về năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên môn, kỹ năng công nghệ thông tin và hiểu biết về đạo đức và tinh thần trách nhiệm.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Cần tăng cường khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan, đặc biệt là người sử dụng lao động và cựu sinh viên để rà soát, hoàn chỉnh lại mục tiêu của CTĐT cập nhật theo kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn mới của Nhà trường và Chiến lược phát triển lĩnh vực Mỏ-Địa chất của quốc gia. Hoàn thiện chuẩn đầu ra, mô tả súc tích, đảm bảo có khả năng đo lường; phân tích sự kết nối tổng thể giữa chuẩn đầu ra của CTĐT với các chuẩn đầu ra của học phần. Đồng

thời, đa dạng hóa các hình thức công khai, phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT đến các bên liên quan, nhất là với các cán bộ giảng viên và người học.

(2) Cần hoàn thiện Bản mô tả CTĐT; bổ sung thêm nội dung tuyên bố về tầm nhìn sứ mạng, triết lý giáo dục, chiến lược dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá, các thông tin về điều kiện tuyển sinh để làm nổi bật sự khác biệt của CTĐT; nên xây dựng phiên bản bằng tiếng Anh và có hướng dẫn sử dụng. Ban hành mẫu đề cương học phần thống nhất trên cơ sở tích hợp các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tham khảo kinh nghiệm của các trường đại học khác làm cơ sở điều chỉnh tổng thể hệ thống đề cương chi tiết của các học phần trong CTĐT, lưu ý đối với các đề cương của chương trình dạy học năm 2018; khấn trương tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra của học phần thể hiện được sự kết nối chặt chẽ với chuẩn đầu ra của CTĐT, thiết kế các hoạt động dạy-học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra, đồng thời có kế hoạch phổ biến hướng dẫn để giảng viên, người học nắm bắt và hoạch định kế hoạch giảng dạy và học tập nhằm đạt được chuẩn đầu ra.

(3) Cần thực hiện bài bản việc rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT làm cơ sở rà soát chương trình dạy học, điều chỉnh cấu trúc, nội dung sát với những yêu cầu và đòi hỏi mới của thị trường lao động; xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra; điều chỉnh để đảm bảo nội dung kiến thức của học phần chuyển tải được các yêu cầu của chuẩn đầu ra; thiết kế các học phần/tăng khối lượng kiến thức của học phần để đáp ứng chuẩn đầu ra về kỹ năng nghiên cứu khoa học; tăng tính kết nối giữa các học phần chuyên ngành với các học phần đại cương. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung một số học phần và các hoạt động, tăng thời gian thực hành và thực địa ngoài trường để rèn luyện cho người học kỹ năng mềm, năng lực khởi nghiệp, năng lực ngoại ngữ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

(4) Cần sớm ban hành chính thức triết lý giáo dục của Trường, của CTĐT; truyền thông rộng rãi đến các bên liên quan, nhất là đến cán bộ, giảng viên và sinh viên để nắm bắt, thực hiện, chuyển tải được triết lý giáo dục vào nội dung chương trình dạy học, các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá. Các hoạt động dạy và học cần được triển khai kết hợp chặt chẽ việc trang bị kiến thức với nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm, kết hợp giảng dạy chuyên môn với trang bị tầm nhìn và lòng yêu nghề cho người học. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai hình thức đào tạo e-learning, các phương pháp dạy học kiến tạo, dạy học theo coaching, thiết kế các platform, lớp học đảo ngược,... đặc biệt khi Nhà trường giảm thời gian đào tạo xuống còn 4 năm mà vẫn đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT 5 năm.

(5) Cần hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá tiếp cận theo chuẩn đầu ra; thiết kế đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá để đánh giá được năng lực của người học, đặc biệt là đo lường mức độ đạt được các chuẩn về kỹ năng và thái độ; tăng cường các hình thức đánh giá tiểu luận, đồ án, báo cáo, làm việc nhóm....; có hình thức giám sát, đánh giá đối với thời gian tự học; áp dụng thống nhất ngân hàng câu hỏi, ma trận tạo đề, ngân hàng đề thi cho tất cả các học phần; định kỳ phân tích kết quả đề thi làm căn cứ đánh giá độ phân biệt, độ giá trị của đề thi, đảm bảo tính khách quan, công bằng trong đánh giá kết quả học tập và đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Đồng thời, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, theo dõi sự tiến bộ của người học trong quá trình học tập.

(6) Cần thực hiện công tác quản lý, đánh giá đội ngũ giảng viên theo hướng tiếp cận năng lực, đảm bảo có sự cân bằng giữa khối lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học; sớm hoàn thiện khung năng lực và mức năng lực của giảng viên theo vị trí việc làm; xây dựng và triển khai đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo các chỉ số KPI. Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý để theo dõi mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả hoạt động, trong đó tích hợp các quy định quy đổi các hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và hoạt động khác sang giờ

chuẩn. Đặc biệt, có giải pháp đẩy mạnh nghiên cứu khoa học tạo sản phẩm chuyển giao, nhất là các nghiên cứu mang tính liên ngành, ứng dụng cao gắn với phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để phát huy tiềm năng của đội ngũ giảng viên.

(7) Cần khảo sát nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ hỗ trợ theo hướng tiếp cận năng lực và yêu cầu thực tế của từng vị trí việc làm, lưu ý đến tính đặc thù của ngành Kỹ thuật địa chất; xây dựng cơ sở dữ liệu về yêu cầu năng lực làm cơ sở phân tích, xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp để liên tục cải tiến chất lượng đội ngũ. Đồng thời, áp dụng triệt để phương thức quản trị hệ thống, quản trị theo năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra, lưu ý thực hiện phân công và giám sát công việc cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ cho CTĐT theo quy định để đảm bảo người học của CTĐT được hỗ trợ tốt nhất cả về chuyên môn và hành chính.

(8) Cần có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; sử dụng kết quả phân tích làm cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách nhằm lựa chọn được người học có năng lực vào học CTĐT; phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để có phương án chủ động trong xác định chỉ tiêu và triển khai công tác tuyển sinh. Thường xuyên đánh giá hiệu quả các hoạt động hoạt động ngoại khóa, thi đua và hỗ trợ việc làm, xây dựng các giải pháp hỗ trợ sinh viên tổng thể, áp dụng mô hình quản trị dựa vào chuẩn đầu ra; thiết kế khối lượng học tập, rèn luyện hợp lý; đồng thời, tăng cường các hoạt động hỗ trợ người học theo hướng cá thể hóa, các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, tạo dựng môi trường/không khí học thuật trong SV, chú trọng tổ chức thường niên các cuộc thi sáng tạo, khoa học công nghệ

(9) Cần tăng cường đầu tư cho thư viện điện tử và đáp ứng nguồn học liệu cần thiết theo yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu của CTĐT. Nâng cấp các trang thiết bị đã cũ, thanh lý và thay thế các trang thiết bị hết khấu hao, đầu tư thêm hệ thống máy tính đủ mạnh cho phòng thí nghiệm, thực hành; có giải pháp để nâng cấp, phủ sóng mạng wifi trong toàn trường; nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý lớp học và hệ thống học trực tuyến; đầu tư đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ đào tạo trực tuyến, có thể áp dụng công nghệ dạy học theo mô hình công nghệ số. Đồng thời, quan tâm đến hệ thống đi lại, sinh hoạt cho người khuyết tật và có giải pháp cho vệ sinh môi trường, an toàn tại ký túc xá.

(10) Cần có quy trình phân tích, đối sánh, lựa chọn và sử dụng kết quả phản hồi của các bên liên quan một cách khoa học hơn trong quá trình phát triển chương trình dạy học; nghiên cứu cải tiến quá trình dạy - học - đánh giá để đảm bảo sự tương thích hướng đến khả năng đạt được chuẩn đầu ra; giám sát chặt chẽ việc áp dụng quy trình cải tiến; có những chính sách lớn, có tính hệ thống để gia tăng các đề tài, các hoạt động nghiên cứu khoa học có sản phẩm được ứng dụng vào cải tiến dạy và học, nâng cao chất lượng và số lượng của nguồn học liệu. Đồng thời, xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong có cấu trúc phân cấp, liên thông giữa các mảng dữ liệu, phân tách số liệu cho CTĐT; có kế hoạch, biện pháp và nguồn lực phù hợp để duy trì, nâng cao chất lượng và số lượng khảo sát các bên liên quan phù hợp.

(11) Cần thống kê và phân tích đầy đủ về tình trạng bỏ học kết hợp so sánh với chất lượng tuyển sinh để có bức tranh toàn diện, biện chứng và hệ thống để đưa ra giải pháp hiệu quả nhất, đào tạo đúng đối tượng nhất. Tăng cường các hoạt động tổ chức hướng nghiệp, triển khai công tác cố vấn học tập hiệu quả và kết nối với nhà tuyển dụng ngay từ những năm đầu đồng thời với việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các môn học chung, đảm bảo quy định nhưng phải tăng được hứng thú và sự thực chất cho sinh viên; điều chỉnh và cập nhật chương trình dạy học theo hướng mở, linh hoạt và liên ngành; quan tâm đến đào tạo cá thể hóa và năng lực học tập suốt đời, năng lực khởi nghiệp và hội nhập. Đồng thời, có chính sách gắn công tác nghiên cứu khoa học sinh viên với việc đầu tư, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học kế cận cho Khoa; đầu tư

thúc đẩy các nghiên cứu có chất lượng để tham gia các giải thưởng cao hơn và tạo điều kiện cho các sinh viên có năng lực nghiên cứu khoa học tiếp cận sớm với các dự án hợp tác trong nước và quốc tế của Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT ngành Kỹ thuật địa chất trình độ đại học hệ chính quy gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. //
